thi thử

Câu 1 **She usually _____ to school by bus.**

A. go

B. goes

C. going

D. went

Câu 2 **They _____ football every Sunday.**

A. play

B. plays

C. playing

D. played

Câu 3 **He _____ not like coffee.**

A. do

B. does

C. is

D. are

Câu 4 **_____ you often go to the cinema?**

A. Do

B. Does

C. Are

D. Is

Câu 5 **My mother _____ breakfast at 6 a.m. every day.**

A. cook

B. cooks

C. cooking

D. cooked

Câu 6 **The sun _____ in the east.**

A. rise

B. rises

C. rising

D. rose

Câu 7 **We _____ to the same school.**

A. go

B. goes

C. going

D. went

Câu 8 **It _____ often rain in summer.**

A. do

B. does

C. is

D. are

Câu 9 **_____ she live in Hanoi?**

A. Do

B. Does

C. Is

D. Are

Câu 10 **They _____ not watch TV in the morning.**

A. do

B. does

C. is

D. are

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **baitracnghiem.app/tao-bai-trac-nghiem**

Luyện thêm cùng khóa học:

IELTS BREAKER: 89 bài từ vựng IELTS Speaking, học thử miễn phí, trọn bộ 199.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/ielts-breaker

Luyện nghe cơ bản (Basic level): 103 bài luyện nghe, học thử miễn phí, trọn bộ 99.000đ — diemdanh.app/khoa-hoc/luyen-nghe-basic-level-59

diemdanh.app